



## QUY ĐỊNH

(Ban hành theo Quyết định số 390/QĐ-CDYT ngày 30/02/2019)

### I. Mức thu học phí:

#### 1. Mức thu HSSV được NSNN hỗ trợ học phí (theo đề án tự chủ):

STT	Ngành học	Năm học 2019-2020			Ghi chú
		Học kỳ I	Học kỳ II	Cộng	
1	Y sĩ trung cấp chính quy	3.800.000	3.800.000	7.600.000	
2	Điều dưỡng cao đẳng (CD) chính quy	3.900.000	3.900.000	7.800.000	
3	Dược sĩ CD chính quy	3.900.000	3.900.000	7.800.000	
4	Hộ sinh CD chính quy	3.900.000	3.900.000	7.800.000	

#### 2. Mức thu HSSV không được NSNN hỗ trợ học phí:

STT	Ngành học	Năm học 2019-2020			Ghi chú
		Học kỳ I	Học kỳ II	Cộng	
1	Y sĩ trung cấp chính quy	6.000.000	6.000.000	12.000.000	
2	Điều dưỡng CD chính quy	6.500.000	6.500.000	13.000.000	
3	Điều dưỡng CD liên thông chính quy				
4	Dược sĩ CD chính quy				
5	Hộ sinh CD chính quy				
6	Dược sĩ CD VLVH				
7	Dược sĩ CD liên thông VLVH	8.000.000	8.000.000	16.000.000	(tối thứ 6, ngày thứ 7, CN)
8	Điều dưỡng CD liên thông VLVH				
9	Hộ sinh CD liên thông VLVH				
10	Dược sĩ CD liên thông VLVH ( tối thứ 6, ngày thứ 7, CN) đào tạo tại Trường TCYT Ninh thuận	8.500.000	8.500.000	17.000.000	
11	Điều dưỡng nha khoa			12.000.000	Khóa học 6 tháng.
12	Chuyên ngành Y học cổ truyền ngắn hạn			4.500.000	Khóa học 6 tháng.

### 3. Quy định miễn giảm học phí: căn cứ theo các quy định sau:

Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Quyết định 28/2016/QĐ-UBND ngày 19 tháng 08 năm 2016 của UBND Bình Dương Về việc quy định mức thu, quản lý học phí và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí

học tập đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Bình Dương từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021.

Các trường hợp miễn giảm khác theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

#### 4. Hình thức thu:

Đối với các lớp chính quy tập trung: Thu theo học kỳ: Thu tập trung mỗi học kỳ một lần (02 lần/năm học), thời gian thu cuối cùng học kỳ 1 là ngày 31/10/2019; học kỳ 2 là ngày 31/3/2020.

Đối với các lớp khác: Căn cứ vào kế hoạch đào tạo, Phòng kế toán thông báo thu học phí và tổ chức thu vào đầu mỗi học kỳ.

Học sinh – sinh viên nộp chậm học phí sẽ bị xử lý theo quy định của nhà trường.

## II. Nội dung thu khác:

### 1. Mức thu tiền lưu trú, tiền giữ xe, tiền điện nước KTX:

STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Số tiền	Ghi chú
1	Tiền lưu trú ký túc xá	đồng/1 tháng	200.000	
2	Tiền giữ xe máy, xe điện	đồng/ 1 tháng	50.000	
3	Tiền giữ xe đạp	đồng/1 tháng	30.000	
4	Tiền điện	đồng/kwh	2.200	theo chỉ số điện, nước
5	Tiền nước (12.600+1.200phi)	đồng/m <sup>3</sup>	13.800	tiêu dùng thực tế

### 2. Mức thu khác:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền	
			Lớp trong giờ	Lớp ngoài giờ
<b>Mức thu tuyển sinh</b>				
1	Thu xét tuyển	Đồng/hồ sơ	150.000	150.000
2	Thu xét tuyển hệ VHVL	Đồng/môn		200.000
3	Thu nhập học (HSSV đề nghị hoàn trả tiền lớp TC, CD)	trước ngày nhập học	400.000	400.000
		sau 20 ngày nhập học	800.000	800.000
4	Thu nhập học (HSSV đề nghị hoàn trả tiền lớp ngắn hạn)	trước ngày nhập học	200.000	200.000
		sau 10 ngày nhập học	400.000	400.000
5	Thu nhập học (hoàn trả tiền học phí khác)	Đồng/hồ sơ (Thủ trưởng phê duyệt)	1.500.000	1.500.000
<b>Mức thu học lại, thi lại lần 2</b>				
1	Học ôn tập + tổ chức thi lại Lý thuyết, thực hành	đồng/HSSV/môn	250.000	375.000
2	Học lại toàn bộ môn học không theo học kỳ	đồng/HSSV/15 tiết	200.000	300.000
3	Thi lại ( không đạt thi kết thúc học phần)	đồng/HSSV/môn	200.000	200.000
<b>Mức thu tổ chức thi tốt nghiệp (thi lý thuyết, thực hành + quản lý cấp phát văn bằng)</b>				
1	Tổ chức xét-thi, cấp chứng nhận tốt nghiệp TC, CD	đồng/ HSSV	350.000	500.000
3	Thi lại tốt nghiệp lý thuyết, thực hành	đồng/HSSV/môn	200.000	200.000
4	Cấp bản sao tốt nghiệp	đồng/ 1 bản	50.000	
5	Phúc khảo	đồng/môn	50.000	

6	Cấp lại bằng điểm toàn khóa	đồng/2 bản	50.000	
7	Cấp sao y bằng tốt nghiệp	đồng/5 bản	50.000	

3. **Nội dung chi:** theo nguyên tắc lấy thu bù đắp chi phí phát sinh, các mức chi căn cứ theo bảng tỷ lệ Nội dung chi từ nguồn thu sự nghiệp. Chi phí bao gồm:

Chi trực tiếp phục vụ công tác tổ chức: chi phí thuê mượn trực tiếp (bồi dưỡng coi thi, chấm thi, thuê bệnh nhân)

Chi dụng cụ, vật tư, nguyên liệu, hóa chất phục vụ trực tiếp: chi vật tư tiêu hao, văn phòng phẩm phục vụ trực tiếp công tác phục vụ các hoạt động.

Chi phí quản lý chung: chi Ban chỉ đạo, Hội đồng, Ban quản lý, chi văn phòng phẩm phục vụ công tác quản lý và các khoản chi khác.

### III. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký, áp dụng từ năm học 2019-2020. Những quy định trước đây trái với quy định này đều được bãi bỏ, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật nêu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hay thay thế bằng văn bản mới thì sẽ được thực hiện theo văn bản mới đó.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các Khoa, Phòng phản ánh về Phòng tài chính - kế toán để tổng hợp đề xuất điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

### PHỤ TRÁCH ĐIỀU HÀNH TRƯỜNG CĐ Y TẾ

